

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(V/v: Thông qua Giá chào bán cho Cổ đông hiện hữu; nguồn trả cổ tức bằng cổ phiếu; phương án xử lý số cổ phiếu lẻ của đợt chào bán và chi tiết kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán)

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật chứng khoán sửa đổi, bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu;
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 ngày 23/05/2015;
- Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng Quản trị số: 13/BB/HĐQT/15 ngày 07 tháng 09 năm 2015 của HĐQT Công ty.

QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1: Thông qua Giá chào bán cho Cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/ cổ phiếu, cụ thể như sau:

Nguyên tắc xác định Giá chào bán cho Cổ đông hiện hữu được dựa trên cơ sở Giá trị sổ sách, Giá trị thị trường và đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành:

❖ **Phương pháp Giá trị sổ sách (Phương pháp P/BV)**

Căn cứ vào Báo cáo tài chính bán niên hợp nhất đã được soát xét năm 2015:

- Nguồn vốn chủ sở hữu: 214.033.810.085 đồng
- Số lượng cổ phần: 14.999.989 cổ phiếu
- Giá trị sổ sách tại 30/06/2015: 14.269 đồng/ cổ phiếu

❖ **Phương pháp Giá thị trường**

Giá trị thị trường bình quân từ ngày 30/06/2015 đến ngày 10/08/2015 (30 phiên giao dịch) của cổ phiếu HJS là 13.190 đồng/cổ phần.

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu năm 2013, 2014 và quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho Cổ đông hiện hữu, giá thị trường của cổ phiếu HJS sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{P_{Rt-1} + (PR * a)}{1 + a + b} = \frac{13.500 + (10.000 * 20\%)}{1 + 20\% + 20\%} = 11.071 \text{ đồng/ cổ phiếu}$$

Trong đó:

- Ptc : Giá tham chiếu cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu năm 2013, 2014 và quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành tăng vốn
- P_{Rt-1} : Giá chứng khoán phiên trước phiên giao dịch không hưởng quyền (Giá định là 13.500 đồng/ cổ phiếu)
- PR : Giá cổ phiếu phát hành thêm cho Cổ đông hiện hữu (10.000 đồng/ cổ phiếu)
- a : Tỷ lệ cổ phiếu phát hành thêm cho Cổ đông hiện hữu (20%)
- b : Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2013 và năm 2014 (20%)

Căn cứ trên Giá trị sổ sách của HJS tại thời điểm 30/06/2015 và Giá trị thị trường của cổ phiếu cũng như đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành, **Hội đồng Quản trị quyết định mức giá phát hành cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phần.** Mức giá này vừa góp phần đảm bảo quyền lợi cho cổ đông hiện hữu của Công ty vừa tăng tính hấp dẫn và khả năng thành công của đợt chào bán.

ĐIỀU 2: Thông qua nguồn trả cổ tức bằng cổ phiếu và Phương án làm tròn, Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ của đợt chào bán, cụ thể như sau:

❖ **Nguồn trả cổ tức bằng cổ phiếu:**

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2014, nguồn trả cổ tức bằng cổ phiếu cho năm 2013 và 2014 tổng cộng là **: 31.695.273.513 đồng**

Trong đó: - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối : **15.855.334.013 đồng**

- Phải trả cổ tức cho cổ đông (khoản mục “Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác” được giải trình cụ thể tại Thuyết minh số 14 trang 25 Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2014 của HJS) : **15.839.939.500 đồng**

❖ **Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2013, 2014:**

Số lượng cổ phiếu lẻ do phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2013 và năm 2014 theo tỷ lệ 20% vốn điều lệ sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền sẽ được huỷ bỏ.

*Ví dụ: Cổ đông A có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng sở hữu 123 cổ phần, với tỷ lệ thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2013 và 2014 là 20%, số cổ phiếu mới mà Cổ đông A được nhận là $123 * 20\% = 24,6$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn, Cổ đông A trên thực tế sẽ nhận được 24 cổ phiếu mới và 0,6 cổ phiếu lẻ sẽ được huỷ bỏ.*

❖ **Chào bán cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu**

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 số 01NQ/ĐHĐCĐ/15 ngày 23 tháng 05 năm 2015, số cổ phiếu còn dư do làm tròn hoặc do các cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết số cổ phần chào bán theo tỷ lệ chào bán, Hội đồng Quản trị Công ty sẽ tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác với mức giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho Cổ đông hiện hữu.

*Ví dụ: Cổ đông A có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng sở hữu 123 cổ phần, với tỷ lệ thực hiện quyền mua cổ phiếu mới là 20%, số cổ phiếu mới mà Cổ đông A được quyền mua là $123 * 20\% = 24,6$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn, Cổ đông A trên thực tế sẽ được quyền mua 24 cổ phiếu mới và 0,6 cổ phiếu lẻ sẽ được HĐQT tổng hợp lại và chào bán cho các đối tượng khác.*

ĐIỀU 3: Thông qua chi tiết Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán, cụ thể như sau:

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là **29.999.970.000 đồng**, phần lớn số tiền này sẽ được dùng để bổ sung nguồn vốn lưu động để tái cơ cấu các khoản nợ, hạ thấp tỷ lệ Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu nhằm mục đích an toàn và tự chủ nguồn vốn hoạt động sản xuất kinh doanh, tránh các ảnh hưởng tiêu cực từ sự biến động của thị trường tài chính tiền tệ cũng như sự thay đổi các chính sách tài chính, tín dụng của Nhà nước, *cụ thể:*

| STT | Tên tổ chức | Số tiền | Ghi chú |
|------------------|--|-----------------------|--|
| 1 | Ngân hàng Bảo Việt bank - Sở giao dịch | 7.710.000.000 | Theo HĐTD số 109/2011.HĐTD-DN ngày 07/04/2011 và Phụ lục hợp đồng số 03 ngày 25/01/2013. |
| 2 | Quỹ Bảo vệ và phát triển Rừng Hà Giang | 5.500.000.000 | Theo Hợp đồng Ủy thác chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng số 01/2013/HĐUT-DVMTR ngày 01/07/2013 và Phụ lục hợp đồng số 01/2015/PL-HĐ ngày 01/07/2015. |
| 3 | Trả nợ tiền thuế | 2.060.930.772 | Theo Thông báo tiền thuế của Chi cục thuế huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang số 08/TB-CCT ngày 10/08/2015. |
| 4 | Trả nợ tiền BHXH, BHYT, BHTN | 250.000.000 | Theo Thông báo số 88B/TB-BHXH ngày 25/06/2015. |
| 5 | Công ty cổ phần Sông Đà 9 | 14.479.039.228 | Theo Đối chiếu công nợ ngày 06/07/2015 |
| Tổng cộng | | 29.999.970.000 | |

310017462
CÔNG TY
CỔ PHẦN
HUY ĐIỂN
VẠN MÙ
ANG - T. HÀ

ĐIỀU 4: Điều khoản thi hành

Các Thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc và trưởng các phòng Ban chức năng căn cứ vào nhiệm vụ, quyền hạn chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

